

**TRƯỜNG TRUNG CẤP
QUỐC TẾ MEKONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 118/2026/QĐ-TCQTMK

Cần Thơ, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp kỳ xét tốt nghiệp tháng 4 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG

Căn cứ Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc cho phép đổi tên Trường Trung cấp Mekong thành Trường Trung cấp Quốc tế Mekong;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường trung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 116/2026/QĐ-HĐXTN ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch hội đồng xét tốt nghiệp Trường Trung cấp Quốc tế Mekong về việc công nhận học sinh đủ điều kiện xét tốt nghiệp trình độ trung cấp kỳ xét tốt nghiệp tháng 4 năm 2026;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận các học sinh cụ thể:

- Lớp Dược (TCDS24E1): 34 học sinh tốt nghiệp (danh sách kèm theo). Trong đó: 07 học sinh xếp loại giỏi, 24 học sinh xếp loại khá, 03 học sinh xếp loại trung bình.

- Lớp Y sỹ đa khoa (TCYS24E2): 26 học sinh tốt nghiệp (danh sách kèm theo). Trong đó: 05 học sinh xếp loại giỏi, 14 học sinh xếp loại khá, 07 học sinh xếp loại trung bình.

- Lớp Y sỹ đa khoa (TCCT24E2): 14 học sinh tốt nghiệp (danh sách kèm theo). 04 học sinh xếp loại giỏi, 08 học sinh xếp loại khá, 02 học sinh xếp loại trung bình.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Hội đồng Xét tốt nghiệp, các phòng, khoa có liên quan và học sinh tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VT..



DSCKII. Nguyễn Văn Ảnh

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP

Xét công nhận tốt nghiệp ngành Dược ngày 17 tháng 4 năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: 118/2026/QĐ-TCQTMK ngày 17 tháng 4 năm 2026 công nhận tốt nghiệp)

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTBCTích lũy	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	TCDS24E101	Sem Samphors	Nam	16/05/1986	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.54	Khá	TCDS24E1	
2	TCDS24E102	Khean Chenda	Nữ	30/04/1992	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.60	Khá	TCDS24E1	
3	TCDS24E103	Phorn Meyneang	Nữ	14/12/2003	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.94	Khá	TCDS24E1	
4	TCDS24E104	Thorn Bunthet	Nam	10/08/2001	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.42	Trung bình	TCDS24E1	
5	TCDS24E105	Yen Sokhnao	Nam	29/01/1989	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.79	Khá	TCDS24E1	
	TCDS24E106	Ham Sreyoun	Nữ	13/11/1995	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.65	Khá	TCDS24E1	
7	TCDS24E107	Tep Sopheak	Nam	15/03/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.46	Trung bình	TCDS24E1	
8	TCDS24E108	Khom Sokneng	Nữ	13/07/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.78	Khá	TCDS24E1	
9	TCDS24E109	Ork Lalin	Nữ	25/03/1989	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.17	Giỏi	TCDS24E1	
10	TCDS24E110	Cheang Leakhena	Nữ	20/04/1990	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.15	Giỏi	TCDS24E1	
11	TCDS24E111	Duch Sokhary	Nữ	02/04/1985	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.03	Giỏi	TCDS24E1	
12	TCDS24E112	Pheng Sinoun	Nữ	04/03/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.78	Khá	TCDS24E1	
13	TCDS24E113	Seang Mara	Nam	02/06/1991	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.93	Khá	TCDS24E1	
14	TCDS24E114	Khet Kimhour	Nam	21/03/2006	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.33	Trung bình	TCDS24E1	
15	TCDS24E115	Meas Phanny	Nữ	28/06/1987	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.96	Khá	TCDS24E1	
16	TCDS24E116	Brak Chang	Nam	04/03/2001	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.82	Khá	TCDS24E1	
17	TCDS24E117	Hak Lida	Nam	07/10/1988	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.65	Khá	TCDS24E1	
18	TCDS24E118	Ny Chanphosna	Nữ	27/03/1987	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.88	Khá	TCDS24E1	
19	TCDS24E120	Keo Saory	Nữ	05/05/1987	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.71	Khá	TCDS24E1	
20	TCDS24E121	Cheng Panharith	Nam	22/04/2000	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.56	Khá	TCDS24E1	
21	TCDS24E122	Seng Chendaraksmeay	Nữ	27/07/2006	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.71	Khá	TCDS24E1	
22	TCDS24E123	In Sopheany	Nữ	04/05/1995	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.69	Khá	TCDS24E1	
23	TCDS24E124	Lay Rotha	Nam	29/07/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.85	Khá	TCDS24E1	
24	TCDS24E125	An Chankakada	Nam	30/07/1989	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.92	Khá	TCDS24E1	
25	TCDS24E126	Thlang Ponleu	Nữ	07/10/1990	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.54	Khá	TCDS24E1	
26	TCDS24E127	Chheng Chantha	Nữ	06/05/1990	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.07	Giỏi	TCDS24E1	

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTBCTích lũy	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
27	TCDS24E128	Chhin Chenda	Nữ	08/10/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.99	Khá	TCDS24E1	
28	TCDS24E129	Tiv Thyda	Nữ	23/03/1989	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.10	Giỏi	TCDS24E1	
29	TCDS24E130	Seng Sreynet	Nữ	05/06/1992	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.64	Khá	TCDS24E1	
30	TCDS24E131	Bov Noeuk	Nam	07/02/1991	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.03	Giỏi	TCDS24E1	
31	TCDS24E132	Chhim Bopha	Nữ	14/08/1992	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.60	Khá	TCDS24E1	
32	TCDS24E133	Dorn Sokserey	Nữ	19/10/2000	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.68	Khá	TCDS24E1	
33	TCDS24E134	Sim Sokuntheary	Nữ	28/04/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.60	Khá	TCDS24E1	
34	TCDS24E135	Proeurng Sereyrath	Nữ	07/05/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.00	Giỏi	TCDS24E1	



DSCKII. Nguyễn Văn Ảnh

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP

Xét công nhận tốt nghiệp ngành Y sỹ đa khoa ngày 17 tháng 4 năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: 118/2026/QĐ-TCQTMK ngày 17 tháng 4 năm 2026 công nhận tốt nghiệp)

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTBCTích lũy	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	TCYS24E201	Chhin Kongkosal	Nam	17/12/1995	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.29	Trung bình	TCYS24E2	
2	TCYS24E202	Mang Da	Nam	30/05/1987	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.90	Khá	TCYS24E2	
3	TCYS24E203	Chea Sinan	Nữ	13/04/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.68	Khá	TCYS24E2	
4	TCYS24E204	Sok Kheng	Nam	07/03/1992	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.53	Khá	TCYS24E2	
	TCYS24E205	Sok Chanty	Nam	29/12/1990	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.61	Khá	TCYS24E2	
6	TCYS24E206	Pol Sovuthy	Nam	07/04/1985	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.14	Giỏi	TCYS24E2	
7	TCYS24E209	Phan Phen	Nam	16/06/1999	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.71	Khá	TCYS24E2	
8	TCYS24E210	Sokhea Rum	Nam	03/03/1990	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.07	Giỏi	TCYS24E2	
9	TCYS24E211	Sakoeun Samphet	Nam	11/06/1992	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.03	Giỏi	TCYS24E2	
10	TCYS24E212	Dieng Vibol	Nam	28/09/1996	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.00	Giỏi	TCYS24E2	
11	TCYS24E217	Soeurng Seyhieng	Nam	02/04/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.80	Khá	TCYS24E2	
12	TCYS24E218	Roeun Chanra	Nam	08/07/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.81	Khá	TCYS24E2	
13	TCYS24E219	Chev Seiha	Nam	16/08/1987	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.37	Trung bình	TCYS24E2	
14	TCYS24E220	Bin Sophum	Nam	23/09/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.37	Giỏi	TCYS24E2	
15	TCYS24E221	Ngol Chenda	Nam	20/01/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.41	Trung bình	TCYS24E2	
16	TCYS24E223	Ly Sokheng	Nam	18/01/2002	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.95	Khá	TCYS24E2	
17	TCYS24E224	Chan Ratha	Nam	06/08/1985	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.92	Khá	TCYS24E2	
18	TCYS24E225	Heng Sengtray	Nam	02/01/1989	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.76	Khá	TCYS24E2	
19	TCYS24E226	Chrun Channy	Nam	03/03/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.88	Khá	TCYS24E2	
20	TCYS24E227	Dorn Toy	Nam	13/05/2004	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.36	Trung bình	TCYS24E2	
21	TCYS24E228	Thoeum Soyachhing	Nữ	01/05/2006	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.41	Trung bình	TCYS24E2	
22	TCYS24E229	Roeun Marit	Nam	04/07/1983	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.56	Khá	TCYS24E2	
23	TCYS24E230	Rin Channa	Nam	01/01/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.85	Khá	TCYS24E2	
24	TCYS24E231	Phann Samnang	Nam	25/09/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.59	Khá	TCYS24E2	

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTBCTích lũy	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
25	TCYS24E232	Keo Ran	Nam	22/04/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.44	Trung bình	TCYS24E2	
26	TCYS24E233	Chor Channa	Nam	05/04/1995	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.02	Trung bình	TCYS24E2	



HIỆU TRƯỞNG

ĐSCKII. Nguyễn Văn Ảnh

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP

Xét công nhận tốt nghiệp ngành Y học cổ truyền ngày 17 tháng 4 năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: 118/2026/QĐ-TCQTMK ngày 17 tháng 4 năm 2026 công nhận tốt nghiệp)

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTBCTích lũy	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	TCCT24E201	Hồ Ngọc	Chấn	Nữ	20/09/1994	Đồng Tháp	Kinh	VN	2.62	Khá	TCCT24E2	
2	TCCT24E202	Phạm Trung	Hiếu	Nam	07/05/1998	Đồng Nai	Kinh	VN	2.98	Khá	TCCT24E2	
3	TCCT24E203	Nguyễn Văn	La Đel	Nam	09/09/1987	Kiên Giang	Kinh	VN	2.21	Trung bình	TCCT24E2	
4	TCCT24E204	Nguyễn Văn	Phúc	Nam	26/05/1977	Hồ Chí Minh	Kinh	VN	2.57	Khá	TCCT24E2	
5	TCCT24E205	Trần Thanh	Hào	Nam	26/05/1992	Cà Mau	Kinh	VN	2.84	Khá	TCCT24E2	
6	TCCT24E206	Trần Quốc	Tuấn	Nam	15/12/1990	Cà Mau	Kinh	VN	3.03	Giỏi	TCCT24E2	
7	TCCT24E207	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	10/10/1996	An Giang	Kinh	VN	3.08	Giỏi	TCCT24E2	
8	TCCT24E208	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	20/03/1990	Bạc Liêu	Kinh	VN	3.25	Giỏi	TCCT24E2	
9	TCCT24E209	Bùi Thanh	Hùng	Nam	07/01/1995	Cần Thơ	Kinh	VN	2.34	Trung bình	TCCT24E2	
10	TCCT24E211	Lê Kiều	Ni	Nam	01/01/1986	Hậu Giang	Kinh	VN	2.66	Khá	TCCT24E2	
11	TCCT24E212	Nguyễn Thị Bích	Nghi	Nữ	02/10/1995	Kiên Giang	Kinh	VN	2.84	Khá	TCCT24E2	
12	TCCT24E213	Đinh Thị	Nhiễm	Nữ	20/12/1989	Bạc Liêu	Kinh	VN	2.62	Khá	TCCT24E2	
13	TCCT24E214	Lê Quốc	Pháp	Nam	09/12/1990	Đồng Tháp	Kinh	VN	3.00	Giỏi	TCCT24E2	
14	TCCT24E215	Huỳnh Thanh	Văn	Nam	06/04/1977	Cần Thơ	Kinh	VN	2.51	Khá	TCCT24E2	



DSCKII. Nguyễn Văn Ảnh